

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 03/TM-CSTTTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Quy định của Chính phủ
về hoạt động mua bán, xuất nhập khẩu và gia công chế tác đá quý

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 65/CP ngày 13/10/1995 ban hành "Quy chế quản lý các hoạt động trong lĩnh vực đá quý";

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 02/CP ngày 5/1/1995 quy định về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh thương mại và hàng hoá, dịch vụ kinh doanh thương mại có điều kiện ở thị trường trong nước;

Bộ Thương mại hướng dẫn và quy định cụ thể về các hoạt động mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu và gia công chế tác đá quý, như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Các hoạt động sau đây về lĩnh vực đá quý: mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu và gia công chế tác đá quý (bao gồm cả làm trang sức có gắn đá quý và hàng mỹ nghệ bằng đá quý) đều phải thực hiện đúng các quy định cụ thể tại Thông tư này.
- Đá quý được hiểu như quy định tại Điều 1 "Quy chế quản lý các hoạt động trong lĩnh vực đá quý" ban hành kèm theo Nghị định của Chính phủ số 65/CP ngày 13/10/1995, gồm 2 nhóm: Nhóm 1: kim cương, ruby, saphia và emơrô;
Nhóm 2: Các loại đá quý khác;
và tồn tại dưới các dạng: nguyên liệu thô, đã được gia công, chế tác hoặc được gắn vào hàng trang sức, hàng mỹ nghệ.

3. Nhà nước thừa nhận quyền sở hữu hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có dân quý dưới dạng nguyên liệu thô, sản phẩm đã gia công chế tác. Tổ chức, cá nhân có đá quý sở hữu hợp pháp được lưu giữ, vận chuyển, cầm cố, chuyển nhượng, mua bán, ký gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc Nhà nước.

4. Các doanh nghiệp được thành lập theo các quy định của pháp luật nếu có đủ các điều kiện quy định tại Thông tư này đều được phép hoạt động mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu và gia công chế tác đá quý.

Doanh nghiệp thành lập theo Luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực đá quý theo phạm vi Giấy phép đầu tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.

5. Cá nhân và nhóm kinh doanh được cấp giấy phép kinh doanh theo Nghị định 66/HĐBT ngày 2/3/1992, các trường đại học, trường dạy nghề, cơ sở nghiên cứu khoa học nếu có đủ điều kiện quy định tại thông tư này được phép gia công chế tác đá quý.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ MUA BÁN VÀ GIA CÔNG CHẾ TÁC ĐÁ QUÝ

I. MUA BÁN ĐÁ QUÝ TRONG NƯỚC:

1. Doanh nghiệp có nhu cầu về hoạt động mua bán đá quý phải xin Giấy phép kinh doanh mua bán đá quý theo quy định của Nghị định số 02/CP ngày 5/1/1995 và quy định cụ thể tại Thông tư này; phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật và trong quá trình kinh doanh phải thực hiện đúng các điều kiện kinh doanh mua bán đá quý.

2. Việc mua bán đá quý (nguyên liệu thô, đã gia công, chế tác hoặc được gắn vào hàng trang sức, hàng mỹ nghệ) được Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi tổ chức và cá nhân thực hiện tại:

a. Trụ sở doanh nghiệp và các trung tâm, cửa hàng kinh doanh đá quý và trang sức của Tổng công ty đá quý và vàng Việt Nam và của các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

b. Trụ sở các doanh nghiệp khác và cửa hàng có Giấy phép và đăng ký kinh doanh mua bán đá quý.

c. Chợ đá quý ở vùng mỏ đá quý do chính quyền địa phương quản lý có sự tham gia của Tổng công ty Đá quý và vàng Việt Nam.

Riêng đá quý do các đơn vị trúng thầu khai thác có giá trị từ 100 (một trăm) triệu đồng một viên trở lên, sau khi định giá được niêm phong, bảo quản ở Tổng công ty Đá quý và vàng Việt Nam để bán đấu giá theo quy định.

3. Các doanh nghiệp kinh doanh đá quý khi mua bán, vận chuyển đá quý phải tiến hành lập đầy đủ hoá đơn, chứng từ như đối với các loại hàng hoá khác theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

Riêng việc mua bán đá tại chợ đá quý quy định tại điểm 2c trên đây được cơ quan trực tiếp quản lý chợ đá quý xác nhận.

4. Đá quý mua bán tại các trung tâm, cửa hàng kinh doanh đá quý của các doanh nghiệp phải đúng chủng loại, chất lượng, khối lượng, giá ghi trên hoá đơn, chứng từ và khi cần thiết phải chịu sự kiểm tra của, giám định của cơ quan quản lý tiêu chuẩn đo lường - chất lượng hàng hoá và cơ quan kiểm tra thị trường.

Các trung tâm, cửa hàng kinh doanh đá quý nếu có kinh doanh đá quý nhân tạo (kể cả được gắn vào hàng trang sức, hàng mỹ nghệ) phải niêm yết rõ về chủng loại, chất lượng, khối lượng, giá của đá quý nhân tạo để phân biệt với đá quý thiên nhiên và phải ghi rõ trong hoá đơn, chứng từ mua bán, vận chuyển.

5. Đá quý các loại khi mua bán trong nước không bắt buộc phải giám định, việc giám định do người mua và người bán thỏa thuận.

6. Điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh mua bán đá quý gồm:

6.1. Điều kiện về chủ thể kinh doanh:

Theo quy định tại Điều 21 Quy chế quản lý các hoạt động trong lĩnh vực đá quý ban hành kèm theo Nghị định số 65/CP "Mọi tổ chức kinh tế, cá nhân Việt Nam muốn gia công chế tác, buôn bán đá quý và làm hàng trang sức, mỹ nghệ bằng đá quý phải thành lập cơ sở sản xuất - kinh doanh, đăng ký hoạt động theo pháp luật"; theo quy

định tại Nghị định số 02/CP tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mua bán đá quý phải thành lập doanh nghiệp.

Doanh nghiệp thành lập để hoạt động kinh doanh mua bán đá quý là các doanh nghiệp được thành lập theo các quy định của Luật doanh nghiệp Nhà nước, Luật Doanh nghiệp tư nhân, Luật Công ty. Hợp tác xã thành lập theo Luật Hợp tác xã muốn kinh doanh đá quý phải được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp đăng ký kinh doanh.

Vốn pháp định để thành lập doanh nghiệp kinh doanh mua bán đá quý đối với doanh nghiệp Nhà nước thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định của Chính phủ số 50/CP ngày 28/8/1996; các doanh nghiệp khác trong khi chờ Chính phủ bổ sung các Nghị định 221/HĐBT và 222/HĐBT được tạm thời quy định như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần và hợp tác xã:

Một nghìn (1.000) triệu đồng.

Doanh nghiệp tư nhân: Năm trăm (500) triệu đồng.

Các doanh nghiệp đã thành lập trước đây kinh doanh các ngành nghề khác, nay muốn kinh doanh mua bán đá quý phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép bổ sung ngành nghề kinh doanh đá quý và phải có đủ vốn pháp định để kinh doanh mua bán đá quý theo năm quy định trên.

6.2. Điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật:

a. Phải có ít nhất một cửa hàng hoặc trung tâm kinh doanh đá quý. b. Phải có các phương tiện đo lường thích hợp và tuân thủ các quy định của Nhà nước về kiểm định đo lường.

6.3. Điều kiện về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Phải có cán bộ hoặc thợ chuyên môn am hiểu về đá quý có bằng cấp hoặc giấy chứng nhận đã qua trường, lớp (được cơ quan có thẩm quyền cho phép đào tạo, bồi dưỡng về ngọc học 3 tháng trở lên).

Trường hợp thợ chuyên môn đã hành nghề lâu năm về đá quý thì chỉ cần có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp phường, xã. Cơ quan xét cấp giấy phép kinh

doanh mua bán đá quý có quyền kiểm tra lại tay nghề.

7. Sở thương mại là cơ quan có trách nhiệm xem xét cấp giấy phép kinh doanh mua bán đá quý.

8. Hồ sơ xin cấp giấy phép kinh doanh mua bán đá quý gửi về Sở Thương mại tỉnh, thành phố, gồm có:

Đơn xin cấp Giấy phép kinh doanh mua bán đá quý (theo mẫu số 1 kèm theo Thông tư này).

Quyết định thành lập doanh nghiệp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu đã hoạt động kinh doanh) .

Giấy xác nhận về vốn pháp định (đối với doanh nghiệp Nhà nước là quyết định cấp hoặc bổ sung vốn của cơ quan có thẩm quyền, đối với các doanh nghiệp khác là xác nhận vốn có tại Ngân hàng doanh nghiệp mở tài khoản).

Giấy xác nhận địa điểm kinh doanh của Ủy ban nhân dân phường, xã.

Bản kê phương tiện đo lường hợp chuẩn (ghi rõ cấp chính xác của từng loại).

Giấy chứng nhận trình độ chuyên môn của cán bộ, nhân viên doanh nghiệp (bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ được đào tạo, bồi dưỡng về ngọc học, đối với người hành nghề lâu năm là giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường).

Đối với doanh nghiệp đang kinh doanh các ngành nghề khác, nay muốn kinh doanh mua bán đá quý, ngoài các giấy tờ trên còn phải có quyết định cho phép bổ sung ngành nghề kinh doanh đá quý của cơ quan ra quyết định thành lập doanh nghiệp.

Riêng các doanh nghiệp kinh doanh vàng (có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vàng do Ngân hàng Nhà nước cấp và đăng ký kinh doanh vàng) nếu kinh doanh thêm đá quý gắn vào hàng trang sức - không kinh doanh đá quý chưa chế tác và đá quý rời, thì hồ sơ chỉ gồm: Đơn xin cấp giấy phép kinh doanh mua bán đá quý, quyết định thành lập doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vàng, Đăng ký kinh doanh vàng. Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh mua bán đá quý trong trường hợp này phải ghi rõ trong giấy phép chỉ được kinh doanh đá quý gắn vào hàng trang sức.